

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (lần 1)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về dự thảo nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (lần 1) tại Báo cáo số 94/BC-HĐND ngày 20/6/2025, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh báo cáo tiếp thu, giải trình cụ thể như sau:

1. Ý kiến thẩm tra: Đối với việc điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 11 dự án hoàn thành không còn nhu cầu bố trí vốn nhưng chưa có báo cáo, quyết định phê duyệt quyết toán của cấp có thẩm quyền, đề nghị UBND tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu trình tại kỳ họp.

Nội dung tiếp thu, giải trình: UBND tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm tra, đã chỉ đạo các đơn vị, chủ đầu tư rà soát, xác định số liệu đề nghị điều chỉnh giảm phù hợp, chính xác.

2. Ý kiến thẩm tra: UBND tỉnh đề xuất tăng dự phòng ngân sách tỉnh điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025: 25.962 triệu đồng, do còn 02 dự án do Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện chưa được phê duyệt quyết định đầu tư nên chưa có cơ sở giao kế hoạch vốn. Đề nghị UBND tỉnh cung cấp thông tin về danh mục, tổng mức đầu tư dự án dự kiến bố trí vốn, nguyên nhân đến thời điểm hiện tại chưa phê duyệt dự án và đánh giá khả năng hoàn thành dự án trong năm 2025.

Nội dung tiếp thu, giải trình: UBND tỉnh báo cáo làm rõ như sau:

- Dự án Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Dự án được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 8.427 triệu đồng, đến nay đã được giao 500 triệu đồng chuẩn bị đầu tư, số kế hoạch vốn còn thiếu so với kế hoạch đầu tư công trung hạn là 7.927 triệu đồng.

- Dự án Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản, văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số: Dự án được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 20.407 triệu đồng, đến nay đã được giao 500 triệu đồng

chuẩn bị đầu tư, số kế hoạch vốn còn thiếu so với kế hoạch đầu tư công trung hạn là 19.447 triệu đồng.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch được giao thực hiện 02 Dự án trên; đơn vị đã khẩn trương triển khai ngay sau khi được giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư, thực hiện rà soát, tổ chức các hội nghị xin ý kiến và thực hiện xin ý kiến của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; hiện nay UBND tỉnh đang khẩn trương xem xét phê duyệt Dự án Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Theo Tờ trình số 128/TTr-SXD ngày 21/6/2025 của Sở Xây dựng), còn Dự án Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản, văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang khẩn trương phối hợp với cơ quan chuyên môn hoàn thiện thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án, dự kiến sẽ trình UBND tỉnh phê duyệt trong tháng 6/2025 và tham mưu HĐND tỉnh thực hiện giao vốn và triển khai theo quy định.

3. Nội dung báo cáo bổ sung

Ngày 15/6/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1261/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phía Bắc trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Bắc Kạn và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn.

Do đó, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh bổ sung nội dung điều chỉnh các dự án đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia của các dự án do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Bắc Kạn và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn làm chủ đầu tư chuyển sang Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phía Bắc.

Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Gửi kèm dự thảo Nghị quyết sau khi cập nhật, bổ sung)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CVP, các PCVP;
- Phòng GTCNXD;
- Lưu: VT, TH_(Việt).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2025

**DỰ THẢO
SAU THẨM TRA**

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (lần 1)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ X, KỲ HỌP**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 ngày 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 864/QĐ-TTg ngày 05/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của các địa phương tại các Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022, số 147/QĐ-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-TTg ngày 13/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh (điều chỉnh lần 1); Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh (điều chỉnh lần 2);

Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 của HĐND tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (lần 1); Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày /6/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Điều chỉnh chủ đầu tư tại nội dung giao kế hoạch vốn của dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn: 14.452 triệu đồng (trong đó: NSTW là 11.481 triệu đồng; NSDP là 2.971 triệu đồng).

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 09 dự án do cấp tỉnh điều hành và dự phòng ngân sách tỉnh: 8.945 triệu đồng (trong đó: NSTW là 6.239 triệu đồng; NSDP là 2.616 triệu đồng).

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn phân cấp huyện điều hành của 03 địa phương: 5.507 triệu đồng (trong đó: NSTW là 5.152 triệu đồng; NSDP là 355 triệu đồng).

2. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn: 122.283 triệu đồng (trong đó: NSTW là 119.312 triệu đồng – gồm tăng 107.831 triệu đồng mới được Trung ương bổ sung; NSDP là 2.971 triệu đồng).

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn của 08 dự án do cấp tỉnh điều hành và để dự phòng phân bổ sau: 122.093 triệu đồng (trong đó: NSTW là 119.312 triệu; NSDP là 2.781 triệu đồng).

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn phân cấp huyện điều hành của huyện Na Rì: 190 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 3. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn phân cấp huyện điều hành của 03 địa phương: 6.704 triệu đồng (trong đó: NSTW là 6.274 triệu đồng; NSDP là 430 triệu đồng).

2. Điều chỉnh tăng dự phòng, phân bổ chi tiết sau: 6.904 triệu đồng (trong đó: NSTW là 6.474 triệu đồng; NSDP là 430 triệu đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và hướng dẫn thực hiện chuyển tiếp đối với thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thông qua ngày .. tháng .. năm 2025/.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư đã giao	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Ghi chú
I	DỰ ÁN 1 - GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT			
	<i>Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt</i>			
1	Dự án Cấp nước sinh hoạt tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2022	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
2	Dự án Cấp nước sinh hoạt tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2023 - 2025	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
II	DỰ ÁN 2 - QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ Ở NHỮNG NƠI CẦN THIẾT			
1	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ thôn Nà Ngụộc và thôn Khau Lôm, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
2	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
3	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ thôn Đông Dăm, xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
4	Dự án: Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Nà Hối, xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
5	Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Đồn Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
I	DỰ ÁN 4 - ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN			
	<i>Nội dung 4: Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa; ưu tiên đầu tư đối với các xã chưa có đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đường liên xã (từ trung tâm xã đến trung tâm xã)</i>			
1	Đường Yên Cư - Cao Kỳ	Ban QLDA ĐTXD CTGT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
2	Đường Quảng Bạch - Bản Thi	UBND huyện Chợ Đồn	UBND xã Quảng Bạch	

Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /6/5025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

DVT: Triệu đồng

DVT: Triệu đồng																		
TT	Tên dự án, công trình	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư dự án (nếu có)			Kế hoạch vốn năm 2025			Điều chỉnh kế hoạch vốn				Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện đã giao	Chủ đầu tư đề nghị điều chỉnh	
			Tổng	Trong đó:		KH vốn đã giao			Giảm		Tăng		Tổng số	Trong đó:				
				Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW		Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW			Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)
	TỔNG					154.871	135.447	19.424	-11.481	-2.971	119.312	2.971	262.702	243.278	19.424			
A	TỈNH ĐIỀU HÀNH					80.028	64.333	15.695	-6.329	-2.616	119.312	2.781	193.176	177.316	15.860			
I	DỰ ÁN 1 - GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT					6.585	6.585	0	-1.261	0	0	0	5.324	5.324	0			
	Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt					6.585	6.585	0	-1.261	0	0	0	5.324	5.324	0			
1	Dự án Cấp nước sinh hoạt tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2022	2022-2025	1394/QĐ-UBND ngày 27/7/2022;	83.711	79.958	3.753	1.667	1.667		-884				783	783	0	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
2	Dự án Cấp nước sinh hoạt tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2023 - 2025	2023-2025	2586/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	59.531	58.299	1.232	4.918	4.918		-377				4.541	4.541	0	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
II	DỰ ÁN 2 - QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ Ở NHỮNG NƠI CẦN THIẾT			86.158	81.898	4.260	10.435	9.450	985	-3.890	-763	883	0	6.665	6.443	222		
1	Dự án bố trí ổn định tập trung dân cư tại chỗ xã Công Bằng, huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn	2022-2025	2054/QĐ-UBND ngày 24/10/2022; 937/QĐ-UBND ngày 30/5/2024	10.000	9.500	500	0					883		883	883	0	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
2	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ thôn Nà Ngườc và thôn Khau Lôm, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới	2023-2025	1719/QĐ-UBND ngày 25/9/2023	12.500	11.800	700	2.752	2.212	540	-2.062	-540			150	150	0	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
3	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn	2023-2025	1861/QĐ-UBND ngày 13/10/2023	37.615	35.733	1.882	3.683	3.604	79	-852	-18			2.813	2.752	61	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
4	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ thôn Đông Dâm, xã Hà Hiếu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	2023-2025	2227/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	13.500	12.825	675	2.536	2.373	163	-976	-163			1.397	1.397	0	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
5	Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Đồn Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	2023-2025	2236/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	12.543	12.040	503	1.464	1.261	203		-42			1.422	1.261	161	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
III	DỰ ÁN 3 - PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG, PHÁT HUY TIỀM NĂNG THỂ MẠNH CÁC VÙNG MIỀN ĐỂ SẢN XUẤT HÀNG HÓA THEO CHUỖI GIÁ TRỊ					10.718	9.000	1.718	0	0	25.340	0	36.058	34.340	1.718			

TT	Tên dự án, công trình	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư dự án (nếu có)				Kế hoạch vốn năm 2025				Điều chỉnh kế hoạch vốn				Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện đã giao	Chủ đầu tư đề nghị điều chỉnh
				Tổng	Trong đó:		KH vốn đã giao		Giảm		Tăng		Tổng số	Trong đó:					
					Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW		Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)			
I	Dự án đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025	2022-2025	194/QĐ-UBND ngày 02/2/2024	36.058	34.340	1.718	10.718	9.000	1.718			25.340		36.058	34.340	1.718	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
IV	DỰ ÁN 4 - ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN						17.475	11.213	6.262	-1.178	-407	5.786	0	21.676	15.821	5.855			
IV.1	Nội dung số 02: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						7.955	7.399	556	-667	-91	4.488	0	11.685	11.220	465			
1	Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chương trình MTQG phát triển KT – XH vùng đồng bào DTTS&MN năm 2023-2025	2023-2025	870/QĐ-UBND ngày 22/5/2023	8.072	7.668	404	758	667	91	-667	-91		0	0	0	0	Ban QLDA ĐTXD tỉnh		
2	Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chương trình MTQG phát triển KT – XH vùng đồng bào DTTS&MN năm 2024-2025	2023-2025	1693/QĐ-UBND ngày 02/10/2024	14.852	14.188	664	7.197	6.732	465			4.488		11.685	11.220	465	Ban QLDA ĐTXD tỉnh		
IV.2	Nội dung 3: Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã bảo đảm đạt chuẩn						712	607	105	-511	-105	0	0	96	96	0			
1	Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã đảm bảo đạt chuẩn	2023-2025	1914/QĐ-UBND ngày 19/10/2023	3.209	3.056	153	712	607	105	-511	-105			96	96	0	Ban QLDA ĐTXD tỉnh		
IV.3	Nội dung 4: Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa; ưu tiên đầu tư đối với các xã chưa có đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đường liên xã (từ trung tâm xã đến trung tâm xã)						8.808	3.207	5.601	0	-211	1.298	0	9.895	4.505	5.390			
1	Đường Yên Cư - Cao Kỳ	2023-2025	1066/QĐ-UBND ngày 16/6/2023	24.240	21.078	3.162	4.106	1.261	2.845	0	-211			3.895	1.261	2.634	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc		
2	Đường Quảng Bạch - Bản Thi	2024-2025	2520/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	12.000	7.244	2.756	4.702	1.946	2.756			1.298		6.000	3.244	2.756	UBND xã Quảng Bạch		
V	DỰ ÁN 5: PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC						29.849	26.085	3.764	0	0	17.390	0	47.239	43.475	3.764			

TT	Tên dự án, công trình	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư dự án (nếu có)				Kế hoạch vốn năm 2025				Điều chỉnh kế hoạch vốn				Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện đã giao	Chủ đầu tư đề nghị điều chỉnh
				Tổng	Trong đó:		KH vốn đã giao			Giảm		Tăng		Tổng số	Trong đó:				
					Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Ngân sách TW	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)			
1	Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Chương trình MTQG phát triển KT – XH vùng đồng bào DTTS&MN năm 2022	2022-2025	2034/QĐ-UBND ngày 21/10/2022	52.171	49.667	2.504	1.081	885	196				590	1.671	1.475	196	Ban QLDA ĐTXD tỉnh		
2	Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Chương trình MTQG phát triển KT – XH vùng đồng bào DTTS&MN năm 2023-2025	2023-2025	1913/QĐ-UBND ngày 19/10/2023	106.029	101.000	5.029	28.768	25.200	3.568				16.800	45.568	42.000	3.568	Ban QLDA ĐTXD tỉnh		
VI	DỰ ÁN 6: BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THÔNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH						0	0	0	0	0	9.300	409	9.709	9.300	409			
1	Đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Đồi Khau Ma (thôn bản Vén) thuộc di tích lịch sử An toàn khu (ATK) Chợ Đồn	2023-2025	1084/QĐ-UBND ngày 29/5/2025	10.189	9.780	409						9.300	409	9.709	9.300	409	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch		
VII	DỰ ÁN 7: CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN, NÂNG CAO THỂ TRẠNG, TÂM VỨC NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ; PHÒNG CHỐNG SUY DINH DƯỠNG TRẺ EM						2.108	2.000	108	0	0	34.651	2.372	39.131	36.651	2.480			
1	Trung tâm y tế huyện Ngân Sơn huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	2022-2025	2035/QĐ-UBND ngày 21/10/2022; 1783/QĐ-UBND ngày 02/10/2023	137.969	59.970	2.999	2.108	2.000	108			34.651	2.372	39.131	36.651	2.480	Ban QLDA ĐTXD tỉnh		
VIII	Dự phòng						2.858		2.858		-1.446	25.962		27.374	25.962	1.412			
B	PHÂN CẤP HUYỆN ĐIỀU HÀNH						74.843	71.114	3.729	-5.152	-355	0	190	69.526	65.962	3.564			
I	DỰ ÁN 1 - GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT						9.710	8.560	1.150	-2.240	-232	0	190	7.428	6.320	1.108			
	Nội dung 1, 2, 3: Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất - phân cấp huyện điều hành						9.710	8.560	1.150	-2.240	-232	0	190	7.428	6.320	1.108			
1	Huyện Bạch Thông						4.672	4.240	432	-2.240	-232			2.200	2.000	200	UBND huyện Bạch Thông		
2	Huyện Na Rì						5.038	4.320	718				190	5.228	4.320	908	UBND huyện Na Rì		

TT	Tên dự án, công trình	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư dự án (nếu có)				Kế hoạch vốn năm 2025				Điều chỉnh kế hoạch vốn				Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện đã giao	Chủ đầu tư đề nghị điều chỉnh
				Tổng	Trong đó:		KH vốn đã giao				Giảm		Tăng		Tổng số	Trong đó:			
					Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW		Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)			
II	DỰ ÁN 4 - ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG VÙNG ĐỒNG BẢO DTTS&MN						64.868	62.302	2.566	-2.660	-110	0	0	62.098	59.642	2.456			
	Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu cùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đối với các xã ĐBKK, thôn ĐBKK						64.868	62.302	2.566	-2.660	-110	0	0	62.098	59.642	2.456			
1	Huyện Chợ Mới						31.424	30.181	1.243	-627	-25			30.772	29.554	1.218	UBND Huyện Chợ Mới		
2	Huyện Bạch Thông						32.944	31.641	1.303	-1.553	-65			31.326	30.088	1.238	UBND huyện Bạch Thông		
3	Thành phố Bắc Kạn						500	480	20	-480	-20			0	0	0	UBND thành phố Bắc Kạn		
III	DỰ ÁN 10: TRUYỀN THÔNG, TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG TRONG VÙNG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ, KIỂM TRA GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH						265	252	13	-252	-13	0	0	0	0	0			
	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi													0	0	0			
1	Huyện Chợ Đồn						265	252	13	-252	-13			0	0	0	UBND huyện Chợ Đồn		

Phụ lục III
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025
 (Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /6/5025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

ĐVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng															
TT	ĐỊA PHƯƠNG	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2025			Điều chỉnh kế hoạch vốn				Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng	Trong đó:		KH vốn đã giao			Giảm		Tăng		Tổng số	Trong đó:		
			NSTW	Nguồn vốn tỉnh đối ứng	Tổng	Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	
	TỔNG CỘNG (Nội dung thành phần số 2)	178.490	169.595	8.895	42.144	40.157	1.987	-6.274	-430	6.474	430	42.344	40.357	1.987	
	PHÂN CẤP HUYỆN ĐIỀU HÀNH	178.490	169.595	8.895	42.144	40.157	1.987	-6.274	-430	6.474	430	42.344	40.357	1.987	
1	Huyện Chợ Mới	54.187	51.326	2.861	10.876	10.362	514	-148	-6			10.722	10.214	508	
2	Huyện Bạch Thông	110.436	105.168	5.268	29.290	27.910	1.380	-5.455	-392			23.443	22.455	988	
3	Thành phố Bắc Kạn	6.963	6.627	336	1.977	1.884	93	-671	-32			1.274	1.213	61	
4	Dự phòng	6.904	6.474	430						6.474	430	6.904	6.474	430	